

Số: 40/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 8512/BKHĐT-KTDV ngày 03/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 16/6/2020 về việc cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Kế hoạch số 90/KH-UBND) và thực hiện lồng ghép các mục tiêu cơ cấu lại ngành dịch vụ trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

Trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch số 90/KH-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan. Nhìn chung, các Sở, ban, ngành và các đơn vị đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch để triển khai thực hiện; đã lồng ghép các mục tiêu, nội dung kế hoạch vào trong chương trình, kế hoạch của từng ngành/lĩnh vực mình phụ trách. Công tác phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đã được các Sở, ban, ngành, đơn vị quan tâm, thực hiện khá tốt; có sự chủ động trong duy trì quan hệ công tác thường xuyên nên việc trao đổi, cung cấp thông tin tương đối kịp thời; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò của ngành dịch vụ trong nền kinh tế được nâng lên.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI NGÀNH DỊCH VỤ

1. Tạo lập môi trường chung cho phát triển các ngành dịch vụ

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tỉnh đã triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp, chính sách hỗ trợ theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của



Chính phủ; Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế đối với tiền thuê đất, giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân trong năm 2021; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2025 theo Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư: giới thiệu thông tin danh mục dự án kêu gọi hợp tác đầu tư đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước (như: Ấn Độ, Hàn Quốc,...) trên website: www.kiengianginvest.com. Phối hợp với Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại Thành phố Hồ Chí Minh và chính quyền Bang Odisha (Ấn Độ) tổ chức Hội nghị trực tuyến "Hợp tác giữa Kiên Giang và Bang Odisha trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản"; đồng thời, tổ chức chương trình kết nối giao thương có sự tham gia của 07 doanh nghiệp, hợp tác xã nông, thủy sản của tỉnh với các doanh nghiệp đối tác của Bang Odisha. Tham dự Hội thảo quốc tế trực tuyến "Thúc đẩy hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Châu Phi" do Bộ Ngoại giao tổ chức. Hỗ trợ 07 doanh nghiệp đưa trên 10 sản phẩm đặc trưng của địa phương vào hệ thống siêu thị Co.opmart Rạch Giá và Co.opmart Rạch Sỏi,... Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham dự các hoạt động trong khuôn khổ Hội nghị tổng kết liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh/thành đồng bằng sông Cửu Long năm 2020 như: tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch tại Khu vực Hội quán làng hoa Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Hội nghị giới thiệu sản phẩm, dịch vụ du lịch mới,..... Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã. Tiếp tục khảo sát các sản phẩm chủ lực của hợp tác xã để đưa lên sàn giao dịch điện tử của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; phối hợp Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các đối tác hỗ trợ cho các hợp tác xã vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế; cấp đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử và nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích,... Nâng cao vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp được gặp gỡ, phản ánh những khó khăn, vướng mắc; phát huy hơn nữa chức năng của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Cải thiện, nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với tinh thần, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính.

2. Đánh giá kết quả đạt được:

Năm 2021, tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt khoảng 0,14%. Tỷ trọng khu vực dịch vụ trong cơ cấu kinh tế khoảng 32,33%.

a) Đối với lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng:

- Tài chính: thực hiện các giải pháp quản lý thuế theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp hỗ trợ người nộp thuế, quản lý thu ngân sách, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, tăng cường chống thất thu gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, các chính sách về gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất và các thủ tục hành chính ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đặc biệt, tỉnh đã hỗ trợ người nộp thuế bằng các phương thức điện tử như: Etax, Zalo, Email,..., để giúp người nộp thuế giải quyết các khó khăn, vướng mắc kịp thời, an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cao của các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp, người dân, đã góp phần đảm bảo chỉ tiêu ngân sách theo dự kiến. Ước tổng thu năm 2021 là 10.105 tỷ đồng, bằng 83,37% so với năm 2020, trong đó: thu nội địa 10.045 tỷ đồng, bằng 84,36% so cùng kỳ, tương ứng hụt 1.365 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 60 tỷ đồng, bằng 28,3% so với năm 2020. Chi ngân sách theo dự toán, đáp ứng các nhiệm vụ chi cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo an sinh xã hội; ước thực hiện chi ngân sách là 13.968 tỷ đồng.

- Ngân hàng: triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, đồng bộ, đảm bảo thanh khoản, ổn định thị trường. Duy trì tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng cho vay sản xuất kinh doanh, trọng tâm là các lĩnh vực, ngành ưu tiên; hỗ trợ các tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen. Tập trung các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng ưu đãi lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường nhằm khôi phục, ổn định sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục phát triển mạng lưới dịch vụ, đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng; tăng cường triển khai các sản phẩm dịch vụ hiện đại, trực tuyến nhằm hạn chế giao dịch trực tiếp; đến nay toàn tỉnh có 317 máy ATM, 2.433 máy POS, hơn 1.074 nghìn thẻ và 1.120 nghìn tài khoản. Tiếp tục tái cơ cấu các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; đến nay toàn tỉnh có 54 tổ chức tín dụng với mạng lưới 203 cơ sở giao dịch. Các ngân hàng thương mại tập trung tăng cường các biện pháp kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh, tính minh bạch trong hoạt động. Trong đó, ngân hàng thương mại có trụ sở chính trên địa bàn (Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long) tiếp tục triển khai cơ cấu lại ngân hàng toàn diện, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả và bền vững. Các quỹ tín dụng nhân dân cơ cấu lại theo hướng nâng cao các chỉ số an toàn và hiệu quả hoạt động; các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu tiếp tục được cải thiện.

Tổng nguồn vốn hoạt động ước đạt 116.250 tỷ đồng, tăng 10,6% so đầu năm; huy động vốn đạt 58.740 tỷ đồng, tăng 3,23%; doanh số cho vay 139.600 tỷ đồng (82% phục vụ sản xuất kinh doanh); dư nợ cho vay 96.630 tỷ đồng, tăng 9,85% so đầu năm; tỷ lệ nợ xấu chiếm 1,24% tổng dư nợ.

b) Đối với lĩnh vực phân phối, thương mại:

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống: tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều giải pháp tăng cường hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa, nông sản, giúp bình ổn thị trường; đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống ước đạt 111.928 tỷ đồng, tăng 1,02% so cùng kỳ, trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 86.736 tỷ đồng, tăng 4,8% so cùng kỳ; lưu trú và ăn uống đạt 12.668 tỷ đồng, giảm 12,5% so cùng kỳ; du lịch lữ hành đạt 196 tỷ đồng, giảm 11,3% cùng kỳ.

- Xuất, nhập khẩu hàng hóa: mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng với việc thực hiện các giải pháp linh hoạt, các doanh nghiệp đang từng bước ổn định hoạt động trở lại; trong những tháng cuối năm, nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu sẽ có bước tăng mạnh do nhu cầu tiêu dùng tăng trong những dịp lễ, Tết, đặc biệt là đối với ngành dệt may, da giày, chế biến nông sản, thủy sản,... ; nên ước cả năm xuất khẩu vẫn duy trì mức tăng trưởng khá ước đạt 731 triệu USD, tăng 7,2% cùng kỳ. Trong đó, gạo đạt 243,15 triệu USD, tăng 10,9% so cùng kỳ; rau quả đạt 13,38 triệu USD, tăng 53,8% so cùng kỳ; hải sản đạt 251,55 triệu USD, tăng 7,2% so cùng kỳ. Nhập khẩu ước đạt 125 triệu USD, giảm 3,4% so cùng kỳ.

c) Đối với lĩnh vực logistics và vận tải:

Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong công tác quản lý vận tải, phương tiện và người lái. Dịch vụ vận tải ngày càng được đổi mới, ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, chất lượng ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xã hội. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 155 đơn vị vận tải gồm 53 doanh nghiệp, 22 hợp tác xã và 80 hộ kinh doanh đang hoạt động kinh doanh khai thác; có 9.682 phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hoá, với 77.078 ghế, khả năng vận chuyển 38.233 tấn hàng hoá.

Ước năm 2021, hoạt động vận tải hàng hóa đạt 13.957/14.006 ngàn.tấn, tăng 0,86% so với cùng kỳ; luân chuyển hàng hóa 1.999.537/1.980.549 ngàn tấn.km, tăng 1,12% so với cùng kỳ. Vận chuyển hành khách 73.232/98.779 ngàn lượt.HK, giảm 8,34% so với cùng kỳ; luân chuyển hành khách 4.853.173/6.489.482 ngàn HK.km, giảm 7,38% so với cùng kỳ.

d) Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường, duy trì các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoa học và công nghệ,

nhất là việc đo lường, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tư vấn, hướng dẫn duy trì, cải tiến, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 ở các cơ quan, đơn vị. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ được thúc đẩy mạnh mẽ nhằm tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ thiết thực và hiệu quả cho nhu cầu sản xuất và đời sống. Công tác quản lý kiểm tra, giám sát các đề tài, dự án, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm được thực hiện chặt chẽ; tổng số đề tài, dự án năm 2021 là 37, trong đó: cấp quốc gia: 03 đề tài, dự án đang triển khai thực hiện; cấp tỉnh: 20 đề tài, dự án đang thực hiện (đã nghiệm thu 03); cấp cơ sở: 14 đề tài, dự án đang thực hiện (đã nghiệm thu 08). Triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2021. Tổng kinh phí triển khai các dự án đầu tư khoa học và công nghệ ước thực hiện cả năm 22,577 tỷ đồng.

Triển khai chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đã triển khai nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như: nghiên cứu sản xuất hệ thống IoT phục vụ nuôi trồng thủy sản; ứng dụng IoT vào thực tiễn quản lý, sản xuất, ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi tôm Semi-biofloc, biofloc, ...; năng suất tôm từ 10-12 tấn/ha tăng lên 30-50 tấn/ha,... Ngoài ra, trên địa bàn một số huyện cũng đã hình thành và phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh về công nghiệp sinh học trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm hữu cơ sinh học (phân bón, chế phẩm sinh học, sản phẩm chức năng, tiêu dùng,...) đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tỉnh đã nghiên cứu và triển khai các dự án bảo tồn, trồng mật nhân, hà thủ ô, kim thất, thiên niên kiện, ngọc nữ biển, giao cổ lam, nấm linh chi, lộc vừng,... và phát triển sản phẩm từ các loại dược liệu như nấm linh chi, bí kỳ nam.

đ) Đối với lĩnh vực du lịch:

Tăng cường quản lý hoạt động các cơ sở kinh doanh du lịch: trong năm công nhận 01 khách sạn hạng 1-3 sao, 02 cơ sở lưu trú hạng 4-5 sao trên địa bàn thành phố Phú Quốc; công nhận 55 cơ sở lưu trú du lịch đủ điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ trên địa bàn thành phố Phú Quốc và thành phố Hà Tiên. Tổng số cơ sở lưu trú hiện có là 894 cơ sở với 29.517 phòng; trong đó, hạng 4-5 sao có 21 cơ sở với 9.945 phòng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch được quan tâm đặc biệt; triển khai hoàn thiện hệ thống website quảng bá du lịch tích hợp video thực tế ảo quảng bá hình ảnh du lịch, hệ thống mua vé trực tuyến, ứng dụng di động (Mobile App) và các hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch. Trang thông tin du lịch <https://dulich.phuquoc.gov.vn> và phiên bản ứng dụng "Phu Quoc - Kiên Giang" trên 02 nền tảng Android và IOS đã có trên 110.000 lượt truy cập để khai thác, sử dụng và hơn 3.000 lượt cài đặt phần mềm. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế đến Kiên

Giang, đặc biệt, tỉnh đã đưa vào triển khai thực hiện thí điểm giai đoạn 1 đón khách du lịch quốc tế đến Phú Quốc sử dụng “hộ chiếu vắc-xin”. Ước cả năm, thu hút 3,13 triệu lượt khách đến tham quan du lịch, giảm 41,8% so cùng kỳ, trong đó khách đến các cơ sở kinh doanh du lịch 1,47 triệu lượt, giảm 40,59% so cùng kỳ; khách lưu trú 1,42 triệu lượt, giảm 40,2% so cùng kỳ; khách quốc tế ước 3.500 lượt, giảm 98% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu khoảng 3.199 tỷ đồng, giảm 59,3% so cùng kỳ.

e) Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và lao động:

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tỉnh đã chủ động, kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh thời gian, phương pháp dạy, học vừa đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 và hoàn thành tốt năm học 2020-2021. Tổ chức việc dạy học trực tuyến và trên truyền hình cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Quy mô và chất lượng giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học theo hướng tăng quy mô, giảm điểm lẻ; toàn tỉnh hiện có 293 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 47,64%; 144/144 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ học sinh 6-14 tuổi đi học so với độ tuổi đạt 97,02%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2020-2021 đạt 99,61%.

Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đào tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số. Tỉnh cũng đang triển khai mô hình trường học thông minh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 trên địa bàn toàn tỉnh.

Thường xuyên nắm tình hình người lao động, nhất là người lao động bị thôi việc, mất việc, thiếu việc làm do ảnh hưởng của dịch COVID-19; đồng thời, khảo sát nhu cầu sử dụng lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh để có phương án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại và giải quyết việc làm. Trong năm, đã hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại buổi làm trực tuyến khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh lân cận; đưa vào vận hành chính thức Cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm và đào tạo nghề tỉnh Kiên Giang; ước cả năm, giải quyết việc làm cho 33.860 lượt lao động, giảm 4,81% so với cùng kỳ; đào tạo nghề cho 21.250 người; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt tỷ lệ 68,72%, trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50,43%.

g) Đối với lĩnh vực y tế:

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho Nhân dân được quan tâm thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được tăng cường; duy trì được các kỹ thuật y tế chất lượng cao như: mổ tim hở, nong mạch vành, phẫu thuật nội soi, xạ trị điều trị bệnh ung thư,... đã đáp ứng nhu cầu khám và điều trị cho người dân; tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân (không gồm giường của Trạm Y

tế) đạt 31,39; tăng 0,56 giường bệnh/vạn dân so cùng kỳ. 100% các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám, chữa bệnh (bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa,...), thanh quyết toán bảo hiểm y tế, thanh toán viện phí được nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế được đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh.

Tăng cường y tế cơ sở; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại các trạm y tế, xã, phường, thị trấn. Tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm tải, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế đạt 142/144 xã, đạt 98,61%, tăng 4,11% so cùng kỳ.

Chất lượng nguồn nhân lực y tế được nâng lên thông qua tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân (kể cả bác sĩ tư nhân) là 9,75, tăng 0,8 bác sĩ/vạn dân so cùng kỳ; tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ (kể cả bác sĩ tăng cường) đạt 98,62%, trong đó có 57% bác sĩ định biên; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có nữ hộ sinh/y sĩ sản nhi; 100% ấp, khu phố có nhân viên y tế hoạt động.

Tăng cường y tế dự phòng; chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch Covid-19. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thực hiện thường xuyên, góp phần bảo vệ an toàn sức khỏe cho người dân; trong năm, đã kiểm tra 11.752 cơ sở, qua đó đã nhắc nhở và xử phạt vi phạm hành chính 1.941 cơ sở chưa đảm bảo an toàn thực phẩm.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt là Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh không còn xã khu vực III nên không được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ BHYT, làm cho tỷ lệ này sụt giảm; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 83,76%, giảm 6,26% so cùng kỳ.

h) Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông:

Trong thời gian qua, tỉnh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới,... đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông; có 49 bưu cục, 134 điểm bưu điện văn hoá xã, bán kính phục vụ 5,89 km/điểm; tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 1.940.545 thuê bao, trong đó có 25.975 thuê bao điện thoại cố định và 1.914.570 thuê bao điện thoại di động, mật độ thuê bao điện thoại đạt 112,6 thuê bao/100 dân. Tổng số thuê bao truy cập Internet băng rộng cố định và di động là 1.372.553 thuê bao, mật độ thuê bao đạt 78,7 thuê bao/100 dân. Tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động 4G đạt 96%. Phối hợp Viễn thông Kiên Giang, Viettel Kiên Giang tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý Nhà nước,...

Thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Phát triển nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh theo hướng chỉ nhập và thao tác 01 lần, tích hợp chia sẻ dữ liệu được cho nhiều nền tảng. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu của các ngành, dùng chung của tỉnh, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước với nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh và hệ thống Một cửa điện tử các cấp; tiếp tục nâng cao số lượng cũng như hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; phát triển thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, bur chính công ích và chứng thực điện tử.

Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã triển khai kết nối từ cấp tỉnh đến cấp huyện và 44 điểm cầu cấp xã (hệ thống mở rộng). Qua nhiều nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông về xếp hạng chuyển đổi số năm 2020, tỉnh nằm trong nhóm tốt với thứ hạng 9/63 tỉnh/thành.

3. Tồn tại, hạn chế

Năm 2021, trong bối cảnh hết sức khó khăn và nhiều thách thức, nhất là đại dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư với diễn biến phức tạp hơn, việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND, cụ thể:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, đồng thời việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí và tiền thuê đất để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã ảnh hưởng đến thu ngân sách Nhà nước.

- Hàng loạt các cơ sở lưu trú, ăn uống, lễ hành, khu/điểm vui chơi, giải trí phải tạm đóng cửa; 14 chợ truyền thống tạm dừng hoạt động; sức mua tại các chợ giảm đến 60%, tại siêu thị giảm đến 80% so với ngày bình thường; giá một số mặt hàng (xăng dầu, khí đốt, phân bón,...) tăng cao.

- Chất lượng, hiệu quả dạy và học trực tuyến vẫn còn hạn chế; điều kiện học tập trực tuyến ở một số nơi không đồng đều, thiết bị học tập trực tuyến cho học sinh chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất tuy được quan tâm đầu tư đúng mức nên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 còn hạn chế, chưa đảm bảo, đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ còn thiếu, đặc biệt là thiếu cán bộ đầu ngành giỏi, cán bộ trẻ có trình độ, chuyên môn cao trong các lĩnh vực chuyên sâu.

- Các bệnh truyền nhiễm vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng sức khỏe của người dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị một số Trung tâm y tế đã xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh và chưa đáp ứng công tác phòng, chống dịch.

- Nhiều doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất; hoạt động xuất khẩu lao động bị hạn chế; lao động ngành dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề về giảm việc làm, thu nhập, đời sống gặp nhiều khó khăn.

- Nhiều đề tài, dự án nghiên cứu gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung công việc như: điều tra, khảo sát, tập huấn, hội thảo, triển khai các mô hình thí điểm,..., dẫn đến việc trễ tiến độ, kéo dài thời gian thực hiện, phải gia hạn.

4. Nguyên nhân

Do dịch bệnh COVID-19 và công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của một số Sở, ban ngành và địa phương còn lúng túng, có lúc, có nơi chưa quyết liệt, chủ động, kịp thời đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 90/KH-UBND.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 tỉnh Kiên Giang.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Kiên Giang để cố gắng phấn đấu đạt được các mục tiêu về cơ cấu lại ngành dịch vụ vào năm 2025.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp một cách đồng bộ, quyết liệt, kịp thời, đảm bảo đạt được những mục tiêu đã đề ra. Trong đó, tập trung vào những giải pháp trọng tâm như: thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch,..., có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu cụ thể để chủ động điều chỉnh cho phù hợp; huy động và sử dụng nguồn lực tài chính một cách có hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ; tạo lập môi trường chung cho phát triển các ngành dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển ngành dịch vụ nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng cường nâng cao nhận thức, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội để tạo sự lan toả trong thực hiện mục tiêu phát triển ngành dịch vụ.

Trên đây là Báo cáo về tình hình triển khai Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp. *nee*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân

KIÊN GIANG